

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Bảng giá quảng cáo năm 2023

GIÁM ĐỐC ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quảng cáo;

Căn cứ Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch tài chính và dịch vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Bảng giá quảng cáo năm 2023.

Điều 2. Phòng Kế hoạch tài chính và dịch vụ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TC-HC, KHTC&DV.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Sơn

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2022

BẢNG GIÁ QUẢNG CÁO NĂM 2023
Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-PTTH ngày 21/12/2022
của Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định

I. Trên kênh Truyền hình BTV

- Phát sóng qua vệ tinh Vinasat - 2 chuẩn HD.
- Phát sóng số mặt đất: Phủ sóng tỉnh Bình Định và các tỉnh khu vực Miền trung, Tây Nguyên trên hạ tầng truyền dẫn, kỹ thuật số mặt đất (SDTV) chuẩn HD.
- Phát sóng trên hệ thống: Truyền hình cáp Quy Nhơn, Truyền hình cáp Tây Nguyên, Truyền hình cáp HTVC, Truyền hình cáp SCTV.
- Phát trên hạ tầng truyền hình IP: MyTV, FPT, Viettel, HTV, VNPT...
- Phát sóng trên hạ tầng Internet OTT: Website: www.binhdinhtv.vn, HTV online, FPT, HTV, VNPT.

1. Quảng cáo sản phẩm

Đơn vị tính: VNĐ

Mã giờ	Thời gian	Thời điểm quảng cáo	05 giây	15 giây	25-30 giây
S	06h-10h30	Trước, trong và sau các chương trình phim truyện/ giải trí	1.200.000	3.500.000	5.500.000
Tr.1	10h55-11h	Trước phim truyện	1.500.000	4.000.000	6.000.000
Tr.2	11h20-11h30	Trong phim truyện	2.000.000	5.200.000	8.000.000
Tr.3	11h45-11h55	Trước thời sự BTV	2.400.000	6.500.000	10.000.000
Tr.4	12h00-12h05	Trước phim truyện	2.200.000	6.000.000	9.000.000
Tr.5	12h20-12h30	Trong phim truyện	2.400.000	6.500.000	10.000.000
C.1	13h-17h45	Trước, trong và sau các chương trình phim truyện/giải trí	1.200.000	3.500.000	5.500.000
C.2	17h45 -18h	Trước phim truyện	1.500.000	4.000.000	6.000.000
C.3	18h15-18h25	Trong phim truyện	2.400.000	6.500.000	10.000.000
T.1	18h55-19h	Trước thời sự VTV	2.400.000	6.500.000	10.000.000
T.2	19h45-20h	Sau thời sự VTV	4.000.000	10.000.000	15.000.000
T.3	20h15 -20h30	Sau Thời sự BTV	2.700.000	8.000.000	12.000.000
T.4	20h30 -20h50	Trước phim truyện	3.500.000	8.500.000	13.000.000
T.5	20h50- 21h30	Trong phim truyện	4.500.000	12.000.000	18.000.000
T.6	21h45 -22h30	Trước, trong và sau phim truyện	2.200.000	6.000.000	9.000.000

- Các khung giờ khác do Giám đốc Đài xem xét, quyết định.

2. Phim tự giới thiệu và các thể loại khác

- Phim Tự giới thiệu về tính năng, tác dụng, công nghệ, quy trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, khai trương, khánh thành... của các đơn vị, doanh nghiệp (*file phát sóng do khách hàng cung cấp và phải bảo đảm chất lượng nội dung, hình ảnh*).

- Từ 01 phút đến dưới 02 phút được tính bằng 70% so với giá quảng cáo tại các thời điểm.

- Từ 02 phút đến dưới 05 phút được tính bằng 50% so với giá quảng cáo tại các thời điểm.

- Từ 05 phút trở lên được tính bằng 30% so với giá quảng cáo tại các thời điểm.

- Các phóng sự, phim tài liệu, phim khoa giáo... mang tính chất tuyên truyền, nhân đạo, từ thiện thì hai bên sẽ cùng thỏa thuận giá và ký hợp đồng.

3. Chi phí sản xuất chương trình (Phim Tự giới thiệu và các thể loại khác):
5.000.000 đồng/1 phút.

4. Thông tin theo yêu cầu của khách hàng

- Trước Thời sự BTV trưa, trước phim truyện trưa: 900.000 đồng/30 giây/1 lần đọc.

- Trước 19h: 1.000.000 đồng/30 giây/1 lần đọc.

- Sau thời sự VTV (19h45' - 19h55'): 1.500.000 đồng/30 giây/1 lần đọc.

- Sau thời sự BTV (20h15' - 20h30'): 1.200.000 đồng /30 giây/ 1 lần đọc.

- Thông báo có key hình ảnh thì tính thêm 200.000 đồng/1 hình ảnh.

5. Nhắn tin, cảm tạ (phát sóng trước 19h):

+ Cảm tạ: 500.000 đồng/30 giây/lần.

(*Miễn phí cho các đối tượng là bà mẹ VNAH, cán bộ lão thành cách mạng, đảng viên 50 năm tuổi Đảng trở lên*).

+ Nhắn tin mất giấy tờ và nhắn tin tìm người: 300.000 đồng/lần.

(*Miễn phí nhắn tin tìm trẻ em dưới 6 tuổi, người già 80 tuổi trở lên và các bệnh nhân có Giấy chứng nhận tâm thần...*).

6. Thông tin, Thông điệp tuyên truyền

Phát các khung giờ buổi trưa, buổi chiều hoặc trước 19h: 750.000 đồng/1 lần (đến 60 giây).

7. Đơn giá tài trợ

- Đơn giá tài trợ phát sóng các Bản tin trong ngày, các chương trình, chuyên mục, chuyên đề hàng tuần, hàng tháng: 1.000.000 đồng - 5.000.000 đồng/chương trình, chuyên mục. (*Tùy theo tính chất của mỗi chương trình, hai bên sẽ thỏa thuận về quyền lợi và đơn giá*).

- Các hợp đồng tài trợ, quảng cáo trọn gói cho các sự kiện, hợp đồng hợp tác, trao đổi, cung cấp chương trình do hai bên thỏa thuận và mức giá (Không áp dụng theo đơn giá và cơ chế giảm giá của Bảng giá này).

8. Đơn giá quảng cáo banner, chạy chữ trong các chuyên mục, chương trình, sự kiện (thời lượng không quá 15 giây)

500.000 đồng/lần đầu, 300.000 đồng/lần tiếp theo trong cùng một chương trình.

II. Trên sóng phát thanh

- Sóng AM: Công suất máy phát 50KW, bán kính phủ sóng 350 km, tần số 738 MHz.

- Sóng FM: Công suất máy phát 10 KW, bán kính phủ sóng 80 km, tần số 101,5 MHz; 01 máy có công suất 5KW, bán kính phủ sóng 50 km, tần số 97 MHz).

1. Quảng cáo sản phẩm

Đơn vị tính: VNĐ

S	Thời điểm quảng cáo	Đơn giá 30 giây
AM	Sáng: 05h30 - 06h00; Trưa: 11h30 - 12h00	750.000 đ/ lần
FM	Chiều : 16h00 - 18h00	

2. Thông tin theo yêu cầu khách hàng: 650.000 đồng/30 giây/01 lần

3. Thông tin, thông điệp tuyên truyền: 550.000 đồng/01 lần (đến 60 giây).

4. Đơn giá tài trợ

- Đơn giá tài trợ phát sóng các Bản tin trong ngày, các chương trình, chuyên mục, chuyên đề hàng tuần, hàng tháng: 500.000 đồng - 3.000.000 đồng/chương trình, chuyên mục. (Tùy theo tính chất của mỗi chương trình, hai bên sẽ thỏa thuận về quyền lợi và đơn giá).

- Các hợp đồng tài trợ, quảng cáo trọn gói cho các sự kiện, hợp đồng hợp tác, trao đổi, cung cấp chương trình do hai bên thỏa thuận và mức giá (Không áp dụng theo đơn giá và cơ chế giảm giá của Bảng giá này).

III. Chế độ giảm giá

STT	Giá trị hợp đồng	Tỷ lệ giảm giá
1	Từ 20 triệu đồng đến 100 triệu đồng	10%
2	Từ trên 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	14%
3	Từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng	16%
4	Từ 500 triệu đồng đến dưới 700 triệu đồng	18%
5	Từ 700 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng	20%
6	Từ 1 tỷ đồng đến dưới 1,5 tỷ đồng	22%
7	Từ 1,5 tỷ đồng đến 2 tỷ đồng	26%
8	Từ trên 2 tỷ đồng đến 3 tỷ đồng	28%
9	Từ trên 3 tỷ đồng đến 4 tỷ đồng	30%
10	Từ trên 4 tỷ đồng trở lên	35%

Một số quy định áp dụng chế độ giảm giá:

- Trong một số trường hợp cụ thể áp dụng chế độ giảm giá bổ sung (nếu có) sẽ do Giám đốc Đài xem xét, quyết định.
- Riêng đối với các sản phẩm sản xuất tại tỉnh Bình Định được giảm giá 50% so với giá quảng cáo tại các thời điểm.

*** Chế độ hoa hồng:**

- Đối với hợp đồng từ 20 triệu đồng trở lên nếu khách hàng không chọn giảm giá trên hợp đồng thì sẽ được hưởng tỉ lệ hoa hồng 10% trên tổng giá trị hợp đồng sau khi trừ thuế VAT và 10% thuế thu nhập cá nhân theo quy định.

Bảng giá quảng cáo trên đã bao gồm thuế VAT và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định sẽ thông báo trước đến khách hàng./.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ:
PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH VÀ DỊCH VỤ
23 Mai Xuân Thưởng, thành phố Quy Nhơn.
ĐT : 0256.3815.056. Fax : 0256.3822.515
ĐD : 0989.964.018 (Ms Nhung)
Mail : quangcaobinhdinhtv@gmail.com
Website : www.binhdinhtv.vn

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Sơn